TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 05 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **10**/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Anh **Trần Ngọc V** - địa chỉ: Tổ dân phố, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Chị **Phạm Kiều T** - địa chỉ: Tổ dân phố, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai ngày, anh **Trần Ngọc V** và chị **Phạm Kiều T** trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Trần Ngọc V và chị Phạm Kiều T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 21/11/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù cả hai vợ chồng đã nhiều lần được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V và chị T đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung*:* Vợ chồng anh V và chị T có một con chung là cháu Trần Bảo Ngọc - sinh ngày 03/01/2014. Anh V và chị T thống nhất giao con chung cho

anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2019.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

Ngày 28/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả anh V và chị T đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Ngọc V và chị Phạm Kiều T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Ngọc V được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Ngọc - sinh ngày 03/01/2014 cho đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị Phạm Kiều T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2019.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4]. Về nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

[5]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Chị Phạm Kiều T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc V và chị Phạm Kiều T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Ngọc V được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Ngọc - sinh ngày 03/01/2014 cho đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị Phạm Kiều T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2019.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Kiều T tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002126 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh